

Ngày 30/09/2025	9,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	17.5%	13.3%

	Q3/25	
ROE	2.3%	+/- YoY ▼ 3.1%

	Q3/25		
DT thuần	682	QoQ ▼ 306 ▼ 31.0%	YoY ▼ 108 ▼ 13.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,179	YoY ▼ 37.0 ▼ 1.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	103	QoQ ▲ 1.00 ▲ 1.2%	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.7%
	tỷ VNĐ		

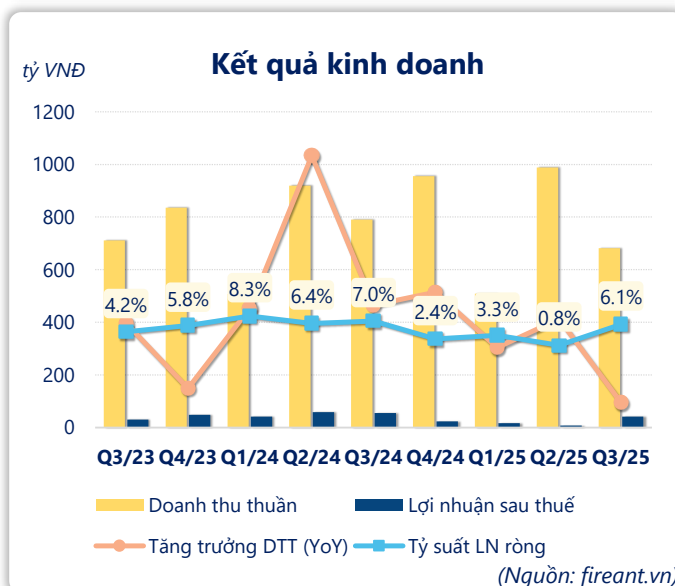
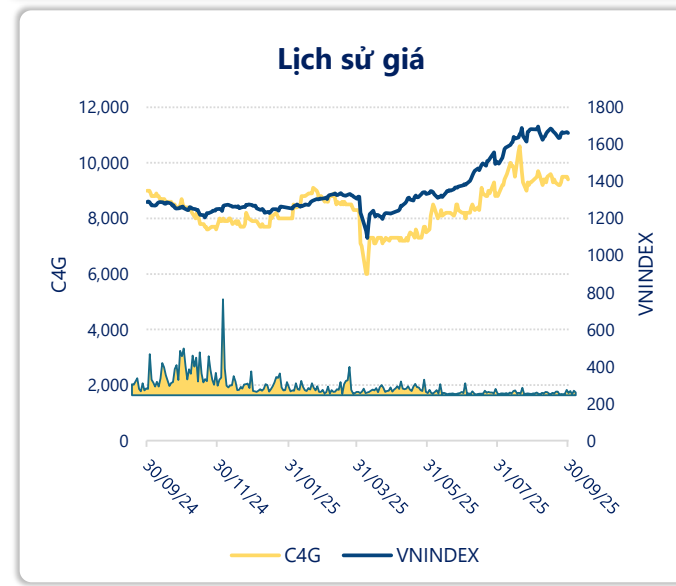
	9T 2025	
LN gộp	259	YoY ▼ 49.0 ▼ 16.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	53.3	QoQ ▲ 42.0 ▲ 372%	YoY ▼ 12.6 ▼ 19.1%
	tỷ VNĐ		

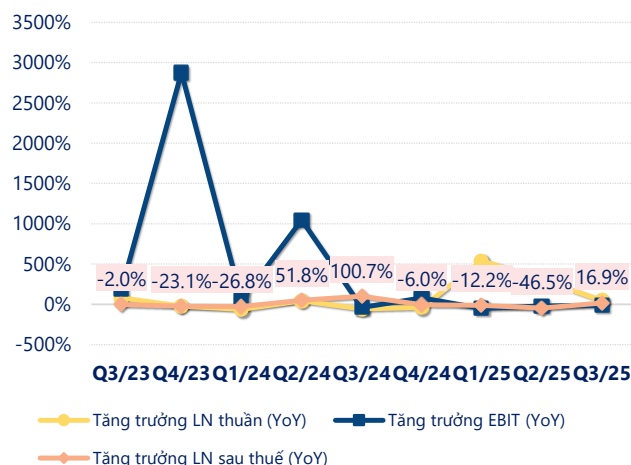
	9T 2025	
LN thuần	74.1	YoY ▼ 106 ▼ 58.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	41.8	QoQ ▲ 33.7 ▲ 416%	YoY ▼ 13.4 ▼ 24.2%
	tỷ VNĐ		

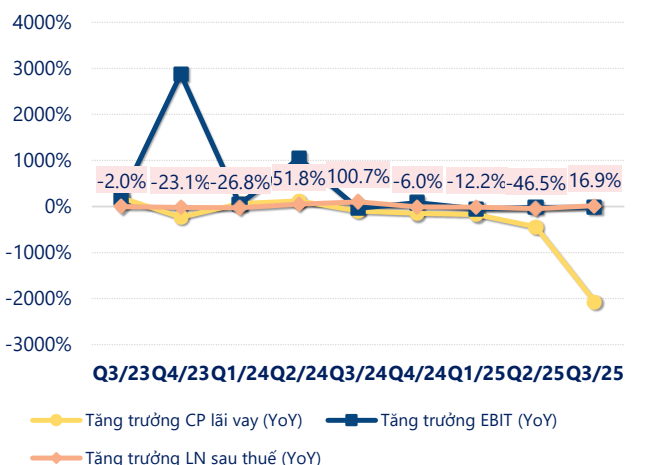
	9T 2025	
LN sau thuế	66.9	YoY ▼ 88.1 ▼ 56.8%
	tỷ VNĐ	



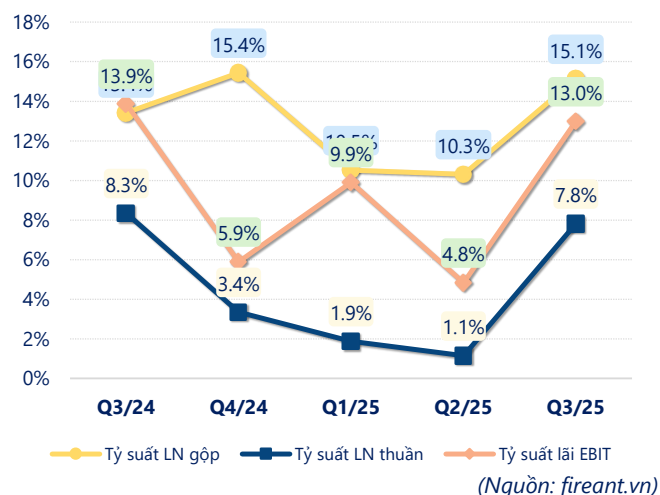
Tăng trưởng lợi nhuận



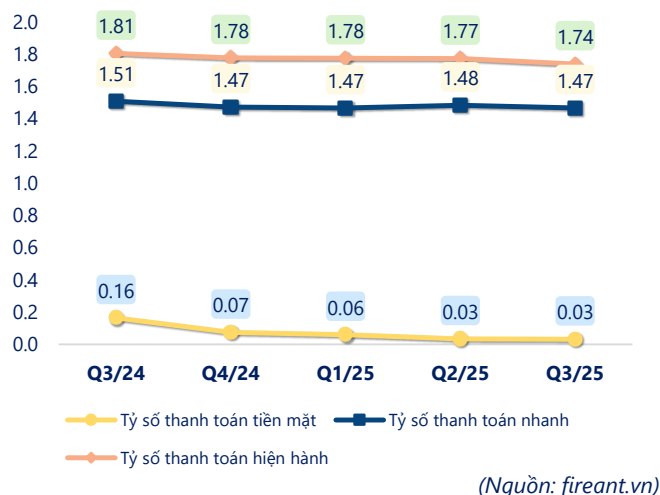
Tăng trưởng chi phí



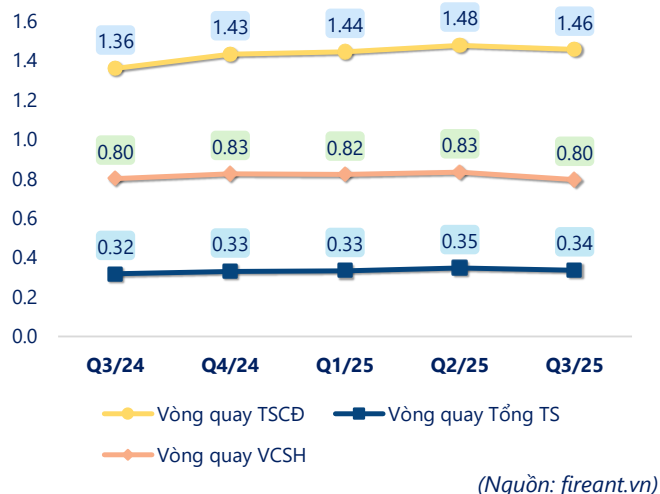
Tỷ suất lợi nhuận



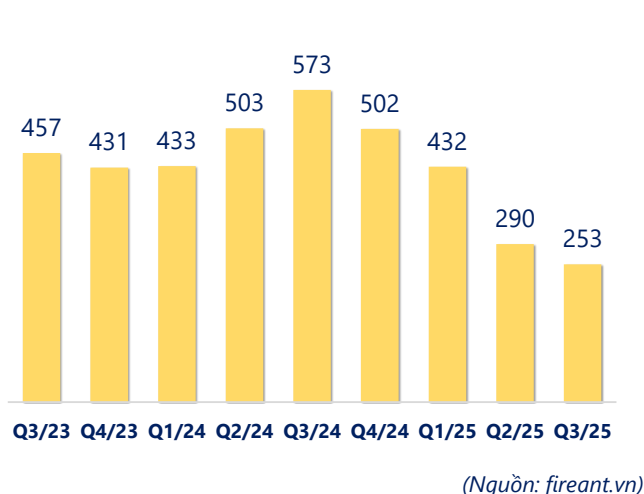
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	682	790	-13.7%	2,179	2,216	-1.7%
Giá vốn hàng bán	579	684	-15.4%	1,920	1,909	0.6%
Lợi nhuận gộp	103	106	-2.7%	259	308	-16.0%
Doanh thu HĐTC	10.9	22.1	-50.7%	50.8	76.4	-33.5%
Chi phí TC	39.2	46.6	-15.9%	126	152	-17.4%
Chi phí lãi vay	33.7	43.3	-22.2%	97.1	137	-29.1%
LN trong công ty LKLD	-1.54	0.08	-2026%	-25.4	10.6	-338%
Chi phí bán hàng	0.96	0.42	129%	2.79	1.11	152%
Chi phí QLDN	19.1	15.3	24.7%	81.4	61.1	33.2%
LN thuần từ HĐKD	53.3	65.9	-19.1%	74.1	180	-58.9%
Lợi nhuận khác	1.53	0.34	351%	15.4	0.88	1656%
LN trước thuế	54.8	66.3	-17.3%	89.6	181	-50.6%
Lợi nhuận sau thuế	41.8	55.2	-24.2%	66.9	155	-56.8%
LNST của CĐ cty mẹ	41.9	55.3	-24.2%	67.0	156	-57.0%

(Nguồn: fireant.vn)

